

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 660/2022/HS-PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. Nguyễn Công Nh; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Ng, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn L (chết) và con bà Trần Thị Nh (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 01 người con (sinh năm 2002); Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 20/10/1995, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (theo Bản án số 226/HSST).

- Ngày 06/8/1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công

dân” (theo Bản án số 162/HSST).

- Ngày 06/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ch, tỉnh An Giang xử phạt 09 năm tù về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 44/2013/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020. (có mặt)

2/. **Võ Quốc H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Võ Văn S và con bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2020. (có mặt)

3/. **Đỗ Tuấn B**; giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lâm H (chết) và con bà Đỗ Bích T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2020. (có mặt)

4/. **Nguyễn Văn Ph**; giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường số 14, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Y và bà Huỳnh Thị Kim K; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2009); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 02/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 86/HSST ngày 02/6/2015). Đến ngày 01/12/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2020. (có mặt)

5/. **Lê Quang Tr**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: cư xá L, Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Quang L và con bà Đoàn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (sinh năm 2010 và sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2020. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1/. Luật sư Trương Thị Thu H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công Nh. (có mặt)

2/. Luật sư Trần Thị T, Nguyễn Thị Quế A - Đoàn Luật sư Thành phố

Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Quốc H. (có mặt)

3/. Luật sư Võ Đ Tr, Phạm Đình H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đỗ Tuấn B. (có mặt)

4/. Luật sư Nguyễn Thanh B D – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph. (có mặt)

5/. Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Quang Tr. (có mặt)

(Trong vụ án, còn có bị cáo Nguyễn Minh Đ, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 20 phút ngày 20/6/2020 tại phía trước số nhà 220 Đường B2, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an phối hợp với các đơn vị chức năng phát hiện bắt quả tang đối tượng Võ Quốc H đang chuyên chở ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 03 túi loại túi du lịch và 01 túi xách màu hồng bên trong có tổng cộng 47 túi nylon chứa tinh thể và viên nén nghi được cất giấu trong cốp xe ô tô BKS 51G-384.12 do Võ Quốc H điều khiển. Võ Quốc H khai nhận, các viên nén và tinh thể trên là ma túy do Nguyễn Công Nh thuê nhận từ huyện H, tỉnh Đồng Tháp vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho khách với số tiền công là 20 triệu đồng. Theo Bản kết luận giám định số 3307/C09B ngày 26/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể màu trắng và các viên nén thu được gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 14.916,27gam, loại Ketamine; 29.903,68 gam, loại Methamphetamine; 365,91 gam, loại MDMA; 1.726,41 gam, loại hỗn hợp vừa MDMD và Methamphetamine”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Quốc H tại nhà trọ ấp C1, xã L1, huyện C, tỉnh Long An, thu giữ 8.000,9gam Methamphetamine; 4,19907gam MDMA; 4,50112gam hỗn hợp MDMA và Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 3307/C09B ngày 26/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh). H khai ma túy này của Nguyễn Công Nh nhờ cất giữ.

Bên cạnh đó từ lúc 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành bắt quả tang đối tượng Đỗ Tuấn B tại phía trước số nhà 401 Đường M, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ vật chứng của B gồm 02 túi nylon màu bạc bên trong chứa nhiều viên nén được cất giấu bên dưới ghế lái phụ xe ô tô BKS 51G-126.74 do Đỗ Tuấn B điều

khuyến. Đỗ Tuấn B khai nhận, các viên nén trên là ma túy do Nguyễn Công Nh thuê nhận từ huyện H, tỉnh Đồng Tháp về giao cho khách tại Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền công là 05 triệu đồng. Tại Bản kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các viên nén thu giữ của Đỗ Tuấn B là ma túy, có khối lượng 1.675,59 gam loại MDMA; 1.469,41 gam loại hỗn hợp MDMA và Methamphetamine.

Diễn biến khác, cũng từ cung giờ từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút cùng ngày 20/6/2020, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn Ph tại phía trước nhà không số, đường L, xã V, huyện B2 đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Ph gồm 04 túi ni lon chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng. Và Ph khai nhận, các túi chứa tinh thể và viên nén trên là ma túy do một người phụ nữ tên Th thuê cất giữ hộ với số tiền công là 05 triệu đồng. Tại Bản kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Ph là ma túy, khối lượng 251,5 gam loại Methamphetamine; 132,59 gam loại hỗn hợp MDMA và Methamphetamine.

Tiếp sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) - Bộ Công an đã tiến hành bắt người bị giữ trong Tr hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Công Nh, Lê Quang Tr và Nguyễn Minh Đ thu được 300,43 gam Methamphetamine; 4,55 gam MDMA (Theo Kết luận giám định số 3307/C09B ngày 26/6/2020 của Phân viện khoa học - hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 khẩu súng ngắn quân dụng Norinco NP22 kèm 05 viên đạn do Nguyễn Văn Ph giao nộp.

Quá trình điều tra xác định diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1/. Việc móc nối về hoạt động vận chuyển ma túy từ Campuchia về tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh giữa A (A1) với Nguyễn Công Nh:

Khoảng tháng 02/2020 Nguyễn Công Nh sang Campuchia chơi tại một Casino không nhớ tên, gần cửa khẩu X, Kiên Giang gặp và quen một người đàn ông người Việt gốc Hoa tên gọi A (A1). Sau khi quen, A thấy Nh có sử dụng ma túy đá nên đặt vấn đề thuê Nh vận chuyển trái phép chất ma túy giúp A để bán cho khách tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiền công 5.000 USD/chuyến. Ph thức giao nhận là người của A sẽ giao ma túy cho người của Nh tại khu vực huyện H, tỉnh Đồng Tháp, và sau đó người của Nh vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho khách hàng mua ma túy của A. Sau đó, A và Nh trao đổi số điện thoại cho nhau để liên lạc, số điện thoại của A 00855885888368, số điện thoại của Nh 0704912156.

Để phục vụ việc vận chuyển mua bán ma túy cho A như trên, Nh đã

thuê Đỗ Tuấn B, Võ Quốc H, Nguyễn Văn Ph là bạn xã hội vận chuyển ma túy từ huyện H, tỉnh Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho khách của A và thuê Lê Quang Tr là người giao, nhận tiền mua bán ma túy.

1.1/. Hành vi mua bán trái phép khối lượng ma túy 5.000 gam Methamphetamine liên quan đến Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr.

Chiều ngày 26/5/2020, A gọi điện thoại từ Campuchia chỉ đạo cho Nguyễn Công Nh đi huyện H, tỉnh Đồng Tháp lấy ma túy và A nhắn số điện thoại của người giao ma túy cho Nh. Sau đó, Nh gọi điện thoại cho Võ Quốc H theo số điện thoại 0931494899 (H là người Nh thuê lái xe riêng) qua nhà đón Nh rồi chở sang nhà Lê Quang Tr tại xã T, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp đó Nh gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Ph theo số điện thoại 0333792427 nói Ph đi Đồng Tháp lấy ma túy cho Nh, đồng thời Nh yêu cầu Ph thuê xe ô tô để đi sang nhà Tr gặp Nh, thì Ph đồng ý. Nhưng do Ph không biết lái xe ô tô nên Ph gọi cho H1 (bạn xã hội của Ph) B H1 thuê xe ô tô 07 chỗ rồi đón Ph để sang nhà Tr.

Tại nhà của Tr thì Nh gọi Ph lên trên gác nói chuyện riêng và B Ph đi H, Đồng Tháp lấy ma túy cho Nh và Ph đồng ý, còn Nh lấy 15 triệu đồng đưa cho Ph để trả tiền thuê xe và chi phí ăn uống, đi lại (Số tiền này Ph đưa cho H1 10 triệu đồng để trả tiền thuê xe). Song song đó Nh còn thuê sẵn 01 xe ô tô 07 chỗ khác để H đi H, Đồng Tháp cùng Ph và H1. Sau đó Nh đưa cho Tr 03 triệu đồng rồi B Tr đưa cho H làm chi phí đi đường và Nh giao nhiệm vụ cho H lái xe đi trước dẫn đường, cảnh giới công an, giao nhiệm vụ cho Ph đi cùng xe với H1 để nhận ma túy.

Sau đó, H lái một xe ô tô đi trước dẫn đường và cảnh giới, H1 lái xe ô tô chở Ph theo phía sau đi H, Đồng Tháp. Khi Ph và H đi H, Đồng Tháp thì A nhắn tin số điện thoại của người giao ma túy cho Nh nên Nh nhắn tin số điện thoại của người giao ma túy cho Ph để Ph liên lạc. Khi xe Ph và xe H đến địa phận H, Đồng Tháp thì Ph gọi điện thoại cho Nh báo là đã đến H và đang ở cây xăng. Lúc này, Nh nói Ph chạy xe lại chỗ cây cầu đá gần cầu A, huyện H, Đồng Tháp rồi cặp sát bờ sông để nhận ma túy. Sau đó, Ph nói H1 lái xe đến chỗ bờ sông gần cây cầu để đợi, xe H dừng cách đó khoảng 300-400m đợi. Khoảng 03 giờ sáng ngày 27/5/2020, Nh gọi điện thoại cho Ph nói người ta đến rồi, thì lúc này, Ph thấy có một người đàn ông, đội nón kết, mặc quần dài, đeo khẩu trang từ dưới sông đi lên và người này dùng đèn pin rọi vào xe Ph nên Ph biết đây là người giao ma túy. Ph nói H1 mở cốp xe nên người đàn ông này cầm túi xách màu đen bỏ vào cốp xe rồi tự đóng cốp lại. Sau đó, Ph nói H1 lái xe đi, rồi Ph gọi điện thoại cho H nói H chạy trước xe Ph để dẫn đường và cảnh giới để đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Ph gọi điện thoại báo cho Nh biết đã nhận xong ma túy. Nh gọi điện thoại cho A biết đã nhận xong ma túy, A nhắn tin số điện thoại của người nhận ma túy tên B1 đang ở Thành phố Hồ Chí Minh cho Nh để Nh liên lạc. Nh gọi điện thoại cho B1 và B1 hẹn Nh giao ma túy tại công viên L, đường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi cả hai xe H và Ph gần đến Thành phố Hồ Chí Minh thì Nh gọi điện thoại cho H về nhà Tr để đón Nh. Do xe Ph thì chạy cách xe H một đoạn nên khi H về đón Nh thì xe Ph bị mất dấu xe H nhưng sau đó, Ph nhận được cuộc gọi của Nh nói Ph chạy xe về cầu vượt Q, Quận 12 đợi giao ma túy. Sau khi xe của H đón và chở Nh đến công viên L đường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng lại đợi nhưng B1 không ra gặp mặt Nh mà cho một người đàn ông liên lạc để gặp Nh. Một lát sau, có một người đàn ông đi xe máy màu đỏ liên lạc rồi đến chỗ H và Nh và người này nói với Nh giao ma túy tại đây nhưng Nh sợ bị lộ nên không đồng ý. Tiếp đó Nh gọi điện thoại cho B1 và hai bên thống nhất hẹn giao ma túy tại cầu vượt Q, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên Nh gọi điện thoại cho Ph B Ph đến cầu vượt Q đợi giao hàng. Khi B1 nhắn tin số điện thoại của người nhận ma túy cho Nh thì Nh gửi số điện thoại của người sẽ nhận ma túy cho Ph để Ph liên lạc.

Khoảng 30 phút sau, khi tới cầu vượt Q, Quận 12, Ph gọi điện cho Nh biết vị trí mình đứng. Tuy vậy, khi đang dừng xe chờ thì Ph thấy có người nhìn vào xe, thì Ph nghi có người theo dõi nên Ph liền gọi điện báo cho Nh biết “tình hình không ổn, có người nhòm ngó xe nên đi chỗ khác”, Nh đồng ý. Sau đó, H1 lái xe chở Ph đến một chỗ vắng trong khu công nghiệp V, huyện B2 dừng đợi khoảng 15 phút sau, Nh gọi điện hỏi tình hình và B Ph kiểm chỗ cất giấu ma túy đi, Ph đồng ý. Sau đó, Ph hỏi H1 có chỗ nào cất đồ không, H1 nói đem về nhà H1 cất nhưng Ph không đồng ý nên H1 nói nhờ cất ở chỗ bạn tên “T em” ở Đ, Long An, H1 gọi cho T em thì T em đồng ý. Tiếp đó, Ph và H1 đến nhà T em ở khu vực “2!” (Hai chấm than), thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. H1 lái xe đến trước nhà T em, lúc này từ trong nhà có 2 người thanh niên đi ra lấy đồ, thấy vậy Ph xuống xe mở cốp lấy túi xách chứa ma túy để xuống đường rồi 2 người thanh niên xách vào nhà T em. Xong việc, Ph gọi điện báo cho Nh biết, Nh nói Ph gửi số điện thoại của T em để Nh liên lạc; Nh gọi điện thoại cho B1 báo là ma túy để ở Đ, Long An và nói B1 xuống lấy, đồng thời Nh nhắn tin số T em cho B1 để B1 tự liên lạc nhận ma túy. Sau đó H1 chở Ph đến một khách sạn ở Đ, Long An để Ph nghỉ ngơi còn H1 về Thành phố Hồ Chí Minh trả xe. Đến chiều cùng ngày, Ph gọi điện thoại cho T em nhờ lấy chiếc xe máy của Ph để nhà H1 đưa đến khách sạn đưa cho Ph và khi có xe Ph đi xe máy đến nhà T em để kiểm tra túi ma túy. Lúc này T em dẫn Ph vào một căn phòng trọ trống và dẫn lên gác thì thấy túi xách vải mà Ph nhận tại H, Đồng Tháp để trên gác, kiểm tra xong Ph đi về.

Chiều ngày 27/5/2020, sau khi B1 tự liên hệ với T em và đã nhận xong ma túy thì A gọi điện thoại cho Nh báo là ma túy giao cho khách bị thiếu 03kg chỉ có 05kg ma túy đá. Lúc đó đang ở tại nhà Tr, Nh gọi điện thoại cho Ph hỏi Ph có lấy đồ trong túi ra không, Ph B không. Nh đưa điện thoại của Nh cho Tr để Tr gọi và nhờ Đỗ Tuấn B (em xã hội của Nh) chở Tr tìm Ph để yêu cầu Ph nói chuyện với A, đồng thời Nh gọi cho H nói H chạy xe xuống Đ tìm Ph. Khi đi đến Đ, Long An thì H, B và Tr không tìm gặp được Ph nên quay về. Sau đó, Tr quay về nhà Tr thì có Nh tại đó, Tr đưa lại máy điện thoại cho Nh rồi Nh

gọi điện cho A. Tại cuộc điện thoại này, A xác nhận với Nh có 05 cục, tức là 05 kg ma túy đá, chứ không phải 08 kg, Tr đã chứng kiến và nghe được nội dung cuộc điện thoại này giữa A và Nh.

Vài ngày sau, B1 trả số tiền mua ma túy của A nêu trên cho Nh khoảng 700 triệu đồng, Nh giữ lại số tiền tương đương 5.000 USD là tiền công của Nh, còn lại Nh đưa cho Tr số tiền 600 triệu đồng và Tr đã nhận và chuyển cho A số tiền này qua một tiệm bán yến sào đường H, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Nh.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Công Nh, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Võ Quốc H lúc đầu khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, sau đó thay đổi lời khai cho rằng chỉ biết việc Nh thuê H lái xe đi Đồng Tháp cảnh giới công an để Ph chở hàng cấm chứ không biết là đi cảnh giới cho Ph chở ma túy.

Kết quả rút list các số thuê bao điện thoại và kết quả khai thác thông tin các điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Công Nh, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr, Võ Quốc H phù hợp với lời khai về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

1.2/. Hành vi mua bán trái phép 8.492,09gam Methamphetamine, 7,66gam MDMA, 4,50gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA của Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B; Lê Quang Tr có hành vi mua bán 0,81gam loại Methamphetamine và 3,46gam MDMA. Riêng Nguyễn Minh Đ có hành vi mua bán trái phép 200gam Methamphetamine với Nh và 1,09gam MDMA (thu giữ khi khám xét nhà Đ):

Khoảng 17h ngày 13/6/2020, A gọi điện cho Nh chỉ đạo đi H, Đồng Tháp để nhận ma túy. Nh nhờ Tr thuê cho Nh một xe ô tô 7 chỗ, sau khi thuê được xe Nh nhận xe ở cây xăng trên đường Tr, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh và bỏ điện thoại Oppo của Nh vào hộp cạnh cần số rồi khóa xe lại và để chìa khóa xe ở cần gạt nước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nh gọi điện cho Đỗ Tuấn B đến để lấy xe ô tô và đi nhận ma túy ở Đồng Tháp thì B đồng ý. B đi xe ô tô đến cây xăng thì thấy một xe ô tô Fortuner đỗ ở cạnh cây xăng nên B lấy chìa khóa xe ở cần gạt nước rồi lái xe đi, thấy bên trong xe Nh chuẩn bị sẵn cho B một máy điện thoại Oppo để sử dụng liên lạc trong quá trình vận chuyển ma túy và Nh chuyển khoản cho B 01 triệu đồng làm chi phí. Đồng thời, Nh gọi điện thoại cho B1 hỏi mượn xe ô tô của B1 để giao cho H đi Đồng Tháp cùng B, thì B1 đồng ý. Về phía B nhận xe ô tô rồi quay về nhà Tr chở H đến đường Nguyễn Thị Tú, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận một xe ô tô Ford 4 chỗ, màu trắng mượn của B1 và trước đó, Nh đã đưa cho H 05 triệu đồng tiền chi phí đi lại. Khi mượn được xe thì B và H mỗi người lái một xe đi H, Đồng Tháp và chuyến này Nh giao nhiệm vụ cho B chạy xe cảnh giới còn H trực tiếp nhận chở ma túy. Trong khi H và B đi Đồng Tháp thì A gửi cho Nh số điện thoại của người giao ma túy, nên Nh chuyển số điện thoại đó cho B để B liên lạc với người giao ma túy. B liên lạc người giao ma túy thì

được hẹn giao nhận tại chỗ cũ là bãi đất trống gần cầu A, H, Đồng Tháp.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/6/2020, H và B đến H, Đồng Tháp, dừng xe ở bãi đất trống gần cầu A, H lùi xe gần bờ sông để chờ nhận ma túy, còn xe B ở ngoài đường nhựa cảnh giới. B căn dặn H khoảng 15 phút nữa đạp phanh (thắng xe) để đèn báo phanh xe sáng lên làm ám hiệu cho người giao ma túy biết. Khoảng 15 phút sau, H làm theo B dặn thì thấy một chiếc ghe nhỏ chạy tới chỗ xe H, một người đàn ông lên bờ và dùng đèn pin rọi vào xe H, người đàn ông này B H xuống xách đỡ. H mở cốp xe và xuống xách 01 túi xách lên xe, 01 túi còn lại người đàn ông kia xách lên.. Khi H xách túi xách lên thấy nặng khoảng 10kg. Nhận ma túy xong, B gọi điện thoại báo cho Nh biết, Nh gọi báo cho A đã nhận ma túy xong. Sau đó, H và B lái xe về Thành phố Hồ Chí Minh. B lái xe đi trước cảnh giới còn H lái xe theo sau.

Khoảng 5 giờ ngày 14/6/2020 A gọi cho Nh B cất 01 túi ma túy giúp A chờ giao cho khách sau. Khi H và B đến đường Quốc lộ 62 địa phận Long An, Nh gọi điện thoại cho H nói mang một túi xách nhỏ vào nhà Nh, túi còn lại giao luôn cho khách của A. H lái xe về nhà Nh ở H, C, Long An đưa túi xách ma túy cho con của Nh là H2 (tên thật là Nguyễn Đăng Kh) cất hộ. Khi H vừa đưa túi ma túy vào nhà Nh xong thì xe B cũng đến, sau đó H và B lái xe về Thành phố Hồ Chí Minh.

Lúc này, Nh gửi cho B số điện thoại của khách nhận ma túy vào máy điện thoại Oppo. B liền gọi cho khách và hẹn giao nhận tại đường Th, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời báo địa điểm đứng cũng như biển số xe. Đến nơi, H xuống xe, tắt máy, để chìa khóa xe ở cần gạt nước và lên xe B ngồi chờ. Lúc sau có hai người đàn ông đi xe máy SCR đến, B gọi điện thoại để xác nhận đúng là người nhận hàng thì báo chìa khóa xe để sẵn ở cần gạt nước xe Ford 4 chỗ (xe Nh mượn của B1 để chở ma túy). Khi thấy người đàn ông lái xe SCR lên xe Ford thì B lái xe chở H về, đồng thời B gọi báo cho Nh biết đã giao nhận ma túy xong. Khi xe chạy về vòng xoay A thì H xuống xe, còn B chạy xe đến cây xăng Tr và để xe lại vị trí như lúc nhận xe ban đầu. Đến sáng ngày 14/6/2020, Nh chuyển khoản số tiền 5 triệu đồng trả công cho B. Về phía H khi đến nhà Tr chở Nh về nhà Nh ở Long An, thì Nh đưa thêm cho H 15 triệu đồng tiền công.

Tại phòng ngủ nhà Nh (ở Long An), thì Nh kiểm tra túi xách màu đen do H đưa từ Đồng Tháp về thấy bên trong có 08 gói ma túy đá còn nguyên vẹn (khoảng 8kg ma túy đá) và một số túi nylon nhỏ ma túy đá và thuốc lắc. Toàn bộ số ma túy trong túi xách màu đen này Nh đã thực hiện việc phân chia, mua bán như sau:

- Nh lấy khoảng gần 300 gam ma túy đá trong các gói rồi rồi dùng hóa chất gồm cồn, axeton, nước, nước tẩy vải (Javen) mua ở chợ để pha chế tăng độ “phê” mục đích để bán. Nh đã pha thành 03 khay chất lỏng màu vàng và chất sệt màu trắng đục, ngoài ra còn một ít ma túy đá khoảng 01 gam, Nh pha chưa hết còn dư trong túi nylon. Số ma túy này Nh chưa bán được thì bị Cơ

quan điều tra khám xét thu giữ ngày 20/6/2020 tại nhà không số tổ 14 ấp T, xã L2, huyện C, Long An. Kết quả giám định, xác định tổng khối lượng ma túy nêu trên là 290,37 gam Methamphetamine (kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/6/2020, Nh B H đến nhà Nh lấy một phần ma túy trong túi xách màu đen mang về nhà H để cất giấu và số ma túy này sau này bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của H tại nhà trọ ấp C1, xã L1, huyện C2, tỉnh Long An, kết quả giám định: Các chất tinh thể, chất bột và viên nén thu được gửi giám định đều là ma túy có khối lượng 8.000,90 gam Methamphetamine; 4,50 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, 4,19 gam MDMA (kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 19/6/2020, Nh đi bán cho Nguyễn Minh Đ 200 gam Methamphetamine, ngoài ra khi đi Nh còn mang theo số hàng mẫu ma túy để chào bán với khối lượng 4,27 gam Methamphetamine + MDMA, chi tiết là:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/6/2020, Nguyễn Minh Đ (là người quen của Nh ngoài xã hội) đang uống nước cùng với T2 (không rõ lai lịch) tại một chung cư không nhớ tên trên đường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. T2 hỏi Đ đi chơi nhiều có chỗ nào bán ma túy đá không, để T2 mua 200 gam. Lúc này, Đ nói để Đ hỏi và Đ gọi điện thoại cho Nh hỏi mua 200 gam ma túy đá (Methamphetamine) thì Nh đồng ý và báo giá với Đ là 30.000.000 đồng/100 gam và Đ đồng ý. Rồi Đ hẹn Nh giao ma túy tại chung cư trên đường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nh lấy 200 gam ma túy đá từ trong túi xách màu đen nêu trên cho vào túi nylon màu đen để giao bán cho Đ. Ngoài ra Nh còn lấy 01 túi mẫu ma túy đá và 02 túi mẫu thuốc lắc màu cam, logo XL cho vào túi quần, mục đích để gặp khách nào thì chào bán.

Sau đó, Nh gọi điện thoại cho H đến đón Nh đi công việc, thì H lái xe ô tô đến nhà chờ Nh đi đến đường T, Quận 12. Khi xe đến một khu chung cư, Nh gọi điện thoại báo cho Đ biết và Đ nhìn thấy xe ô tô Nh đến nên Đ chạy xe máy ra chỗ xe của Nh. Lúc này, Nh hạ kính xe xuống và đưa cho Đ một túi nylon đen đựng 200 gam ma túy đá, rồi Đ nhận túi ma túy thì nói với Nh chạy xe về nhà Đ ở đường Đ, Phường 17, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh để đợi Đ lấy được tiền thì sẽ về trả tiền mua ma túy cho Nh, còn Đ quay lại chỗ uống nước bán gói 200 gam ma túy này cho T2 với giá 32 triệu đồng/100 gam = 64 triệu đồng. T2 mang ma túy về nhà được một lát sau thì T2 quay lại chỉ đưa cho Đ 61 triệu đồng (do T2 không đủ tiền nên không lấy hết 200 gam ma túy đá nên T2 trả lại cho Đ khoảng gần 10 gam ma túy đá + 03 viên thuốc lắc = 10 gam). Đ nhận tiền và phần ma túy mà T2 đưa lại, rồi chạy xe về nhà lấy thêm 39.000.000 đồng trả cho Nh tổng cộng là 100.000.000 đồng (trong đó 60.000.000 đồng tiền 200 gam ma túy đá mới mua và 40.000.000 đồng tiền mà Đ còn nợ Nh trước đó).

Đối với số ma túy khoảng gần 10 gam + 03 viên thuốc lắc = 10 gam mà T2 trả lại thì Đ về nhà cất giấu và số ma túy này bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đ tại đường Đ, Phường 17, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả giám định: 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 9,25 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon chứa 03 viên nén là ma túy có khối lượng 1,0901gam, loại MDMA (Kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

- Sau khi bán ma túy cho Đ và nhận tiền xong thì Nh B H lái xe đưa Nh đến nhà Tr còn H đi Đồng Tháp nhận ma túy cho Nh (nêu tại hành vi thứ 3 vào ngày 19/6/2020, chi tiết phần sau). Nh đi bộ vào nhà Tr, tại đây Nh gọi điện thoại cho Tr thức dậy mở cửa cho Nh và khi vào nhà Nh đưa cho Tr một bọc tiền 100 triệu đồng nhờ Tr giữ hộ mà không nói tiền gì nên Tr mang bọc tiền Nh đưa cất tại gầm bàn phòng ngủ. Trước khi Nh rời đi, Nh để lại trên bàn nhà Tr 03 túi nhỏ ma túy gồm 01 túi ma túy đá và 02 túi thuốc lắc màu cam, logo XL, Nh nói với Tr đó là ma túy mẫu, mục đích để gặp khách nào thì chào bán nên cho Nh gửi lại và Nh sẽ quay lại lấy cùng với số tiền trên. Sau này, số tiền 100 triệu đồng và ma túy nêu trên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tr tại phòng số 4, nhà trọ không số, đường K, ấp 2, xã T, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định: 01 túi nylon chứa tinh thể không màu là ma túy có khối lượng 0,81 gam loại Methamphetamine; 02 túi nylon chứa 11 viên nén màu cam lô gô “XL” là ma túy có khối lượng 3,46 gam loại MDMA (kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

1.3/. Hành vi mua bán trái phép khối lượng ma túy 14.916,27 gam Ketamine, 29.903,68 gam Methamphetamine, 2.041,5 gam MDMA, 3.195,82 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA liên quan đến Nguyễn Công Nh, Đỗ Tuấn B, Võ Quốc H (hành vi này bị bắt quả tang):

Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2020, A ở Campuchia gọi điện thoại cho Nh nói đi nhận ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 19/6/2020, B đang ở nhà thì Nh gọi điện thoại cho B nói đi huyện H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy, Nh nhắn tin cho B số điện thoại của người cho thuê xe là Nguyễn Hoàng Tr và nói B đến ngã tư Ph và B5 để nhận xe. B chạy xe máy của mình hiệu Vario biển số 59K2-517.78 đến ngã tư trên để ký hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Innova biển số 51G - 126.74 và xe ô tô Toyota Innova biển số 51G-384.12. Nhận xe xong B gọi điện thoại báo cho Nh biết và Nh dặn B đợi đến khi nào Nh gọi thì đi H, Đồng Tháp.

Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2020, Nh gọi cho H nói đón Nh ở đường Tr, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh nên H lái xe đến đón Nh và chở Nh đi giao ma túy cho Nguyễn Minh Đ tại đường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó H chở Nh về nhà Đ ở B3 để lấy tiền (nêu tại hành vi thứ 2). Đến khoảng 00 giờ ngày 20/6/2020 Nh nói H lái xe quay về đường Tr chỗ đón Nh lúc đầu. Khi đến nơi, H thấy có một xe ô tô biển số 51G - 384.12 đỗ sẵn ở đó,

chìa khóa trên nắp capo xe và Nh nói H đổi xe và sang lái xe đang đỗ để đi H, Đồng Tháp đến chỗ lần trước để lấy ma túy cho Nh rồi Nh giao 05 triệu đồng cho H để làm chi phí. Nh nói H gọi cho B để cùng đi lấy ma túy nên H gọi B và hẹn gặp nhau tại cây xăng chỗ cầu vượt N, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp nhau, H lái xe ô tô Toyota Innova biển số 51G-384.12, B lái xe ô tô Toyota Innova biển số 51G-126.74 tất cả cùng đi H, Đồng Tháp, đồng thời H đưa cho B một điện thoại Oppo để liên lạc trong việc vận chuyển ma túy. Khi B và H đi đến địa phận huyện M, tỉnh Long An thì B điện thoại cho Nh biết và do trước đó A đã nhắn tin cho Nh số điện thoại của người giao ma túy nên Nh gửi số điện thoại người giao ma túy cho B liên lạc. Khi B liên lạc với người giao ma túy thì gặp một người là nam giới nghe máy và hẹn giao nhận ma túy tại chỗ cũ gần cầu A, H, Đồng Tháp.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 20/6/2020 H và B lái xe đến bãi đất trống gần cầu A, H, Đồng Tháp, tại đây H lùi xe vào bãi đất trống sát bờ sông và dừng đợi, còn B dừng xe ngoài đường nhựa cách H khoảng 50-100m cảnh giới. Sau đó, B gọi cho H nói “công việc của em trước giờ sao thì làm vậy và khi nào nhận được hàng thì nhả đèn cho anh biết để anh dẫn đường về”. Đồng thời, B gọi điện thoại cho Nh báo là đã đến nơi giao nhận ma túy, tiếp sau đó B căn dặn H khoảng 15 phút nữa đạp phanh (thắng xe) để đèn phanh xe sáng lên làm ám hiệu cho người giao ma túy biết. Khoảng 15 phút sau, H đạp phanh xe để đèn báo phanh xe sáng lên thì lúc này từ dưới sông có một chiếc ghe nhỏ đến chỗ xe của H thì H mở cốp xe để sẵn. Lúc này, có một người thanh niên từ dưới ghe nhỏ mang lần lượt 03 túi xách lên bờ rồi để vào cốp xe của H, sau đó đóng cốp xe lại. Nhận ma túy xong, H và B lái xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh và khi về đến đường 19/5, H, Đồng Tháp thì B gọi điện thoại cho H nói rằng, Nh B có 02 bịch màu bạc bóp vào mềm mềm thì lấy ra chút nữa đưa cho B, còn cứng để nguyên. Ngay sau đó, Nh cũng gọi điện thoại cho H nói túi màu hồng là của mình, lấy hàng trong túi màu hồng. Sau đó, H và B dừng xe lại ven đường, H dùng tay sờ vào từng túi rồi đến túi màu hồng thì thấy có 02 bịch mềm mềm rồi lấy ra để sẵn ở ghế sau đợi B qua lấy và B mở cửa sau xe H2 (sau lưng ghế tài xế) lấy 02 bịch thuốc lắc mang qua xe B. Sau đó, H và B tiếp tục lái xe về Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi B và H về đến cầu B4, B2, Thành phố Hồ Chí Minh thì B gọi điện báo cho Nh biết nên Nh nhắn tin số điện thoại của người nhận ma túy cho B để B gọi hẹn giao nhận ma túy. B gọi điện thoại cho người nhận ma túy thì gặp một người đàn ông và hẹn B giao nhận tại gần toà nhà Mobifone đường Th, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi B và H lái xe đến điểm hẹn, B gọi điện thoại cho người nhận ma túy báo là đã đến nơi, đồng thời B gọi cho H nói H rút chìa khoá xe rồi sang xe B ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau nhưng không thấy người nhận ma túy đến nên B gọi điện thoại báo cho Nh biết thì Nh nói B lái xe qua đường B giao với Tr Sơn dừng đợi và gọi điện thoại cho người đến nhận ma túy.

B và H lái xe ô tô đến vị trí Nh nói và dừng đợi, nhưng B không gọi

được cho người nhận ma túy, nên B gọi điện thoại báo cho Nh biết, do đó Nh yêu cầu B lái xe ô tô về nhà Nh. Trên đường H và B lái xe về nhà Nh thì cả hai bị bắt quả tang, vật chứng thu giữ: 30 túi nylon ma túy có khối lượng 29.903,68 gam loại Methamphetamine; 04 túi ma túy khối lượng 2.041,5 gam, loại MDMA; 06 túi ma túy, khối lượng 3.195,82 gam loại hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, 15 túi nylon ma túy, khối lượng 14.916,27 gam, loại Ketamine (kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả rút list các số thuê bao điện thoại và kết quả khai thác thông tin các điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Công Nh, Đỗ Tuấn B, Võ Quốc H phù hợp với lời khai về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ lời khai các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu điều tra khác có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, có hành vi mua bán trái phép tổng cộng 50.057,27 gam ma túy các loại, trong đó: 14.916,27 gam Ketamine, 29.903,68 gam Methamphetamine, 3.195,82 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, 2.041,5 gam MDMA, số tiền thu lời bất chính: Võ Quốc H 05 triệu đồng, do chuyển này bị bắt quả tang nên Nguyễn Công Nh, Đỗ Tuấn B chưa được nhận tiền công. Theo đó Nh là người liên lạc trực tiếp với A1, H người lái xe nhận, chở ma túy từ Đồng Tháp về Thành phố Hồ Chí Minh, còn B là người lái xe khác đi cảnh giới cho H.

2. Hành vi mua bán trái phép khối lượng ma túy 251,5 gam Methamphetamine, 132,59 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA liên quan đến Nguyễn Văn Ph (hành vi bị bắt quả tang):

Khoảng năm 2014, Ph quen biết đối tượng nữ tên Th khi đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. Đến khoảng tháng 4/2020, khi Ph đã ra tù, thì Th gọi điện thoại cho Ph hẹn Ph uống cà phê ở khu công nghiệp V, B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Th đi cùng hai người đàn ông (không rõ lai lịch) đến gặp Ph và lúc này, Th đặt vấn đề thuê Ph nhận ma túy rồi mang về nhà Ph cất giấu, mục đích để Th mua bán ma túy khi cần thì Th sẽ cho người của Th đến nhà Ph lấy ma túy, tiền công 05 triệu đồng/lần thì Ph đồng ý. Ph đã nhận ma túy theo chỉ đạo của Th như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 20/6/2020 Th gọi điện thoại cho Ph nói Ph ra cầu B4, B2 nhận ma túy nhưng lúc này, Ph đang ở trạm y tế V, B2, Thành phố Hồ Chí Minh do vợ Ph đang cấp cứu tại trạm y tế, nên Ph không có xe đi, do đó Ph hẹn nhận ma túy tại quán cà phê T, đường V, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Th đi cùng 02 người đàn ông trên một ô tô 7 chỗ màu xám đến quán cà phê T, khi đến quán Th gọi điện thoại cho Ph

báo là đã đến nơi, Ph đi ra trước quán cà phê, lúc này một người đàn ông đi cùng Th hạ kính xe xuống rồi đưa cho Ph một túi xách đeo chéo màu đen của nam và 05 triệu đồng tiền mặt cho Ph. Tại đây Th nói Ph mang về nhà Ph cất giấu chiều sẽ liên lạc lại. Sau đó, Ph đi xe Grab về nhà trọ của Ph tại nhà không số, đường L, xã V, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khi Ph vừa về đến trước nhà thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, khối lượng 251,5 gam, loại Methamphetamine; 01 túi nylon chứa nhiều viên nén màu hồng là ma túy, khối lượng 132,59 gam loại hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, (kết luận giám định số 3307/C09B ngày 31/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi giúp sức cho đối tượng Th cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để lấy tiền công như đã nêu trên.

3/. Hành vi bắt, giữ người trái pháp luật liên quan đến Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Nh và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng liên quan đến Nguyễn Văn Ph:

Khoảng tháng 12/2019, Nguyễn Văn Ph quen biết Nguyễn Võ Ngọc T (tên gọi khác là Te), thông qua bạn bè xã hội. Ngày 24/12/2019, Ph đi chơi Noel tại khu vực V1, quận T gặp lại T. Lúc này Ph mua bán xe máy cũ nên T có hỏi mua xe của Ph. Quá trình quen nhau Ph và T đến nhà nhau chơi. Giữa tháng 5/2020 Ph có bán 02 xe máy SH cho người tên Già ở quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó 01 chiếc SH giá 83.000.000 đồng, 01 chiếc SH giá 103.000.000 đồng, tổng cộng 186.000.000 đồng. Người tên Già định chuyển tiền cho Ph nhưng không chuyển được nên Ph nhờ T nhận giúp. Sau đó, Già gọi cho Ph nói là đã giao đủ 186.000.000 đồng. Ph gọi điện thoại cho T thì T xác nhận đã nhận được tiền và đang chạy về. Ph đợi T đưa tiền mà không thấy nên qua nhà trọ tìm thì T đã trả nhà trọ. Khoảng 10 ngày sau, Ph mới tìm được T và bắt giữ T, cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/6/2020, Ph được bạn gái ngoài xã hội báo T đang ở quán Karaoke P, đường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ph rủ thêm tên Đ1 là bạn xã hội đi xe máy đến quán Karaoke tìm T, khi đi Ph có mang theo một khẩu súng ngắn quân dụng Norinco NP22 kèm 05 viên đạn. Đến nơi, Ph vào phòng karaoke, còn Đ1 đứng ngoài đợi. Khi gặp T tại phòng hát thì Ph rút súng từ cạp quần và chĩa vào người T và đưa T ra ngoài. Lúc này, T không đứng dậy nên Ph kéo tay trái của T đứng lên rồi Ph quàng tay lên vai T kéo ra ngoài.

Sau đó, Đ1 và Ph chở T bằng xe máy về nhà trọ Ph thuê tại đường L, xã V B, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh (Đ1 cầm lái, T ngồi giữa và Ph ngồi sau cùng). Khu nhà trọ có 6 tầng, căn phòng Ph giữ T là căn phòng số 1 nằm ở tầng 3, phòng có gác lửng. Ph dẫn T lên gác của căn phòng, cho T ngồi xồm ở góc bên phải. Lúc này, Ph đứng đối diện T còn Đ1 đứng ở cầu thang lên gác.

Ph hỏi T “tiền tao đâu rồi”. T nói với Ph là đưa cho L hết rồi, Ph hỏi T là thằng L nào nữa, Ph không quen biết L nào hết, sau đó Ph dùng tay đánh vào thái dương bên phải của T. Ph nói T đứng dậy, khi T đứng dậy Ph thấy trong người T có điện thoại nên đã lấy điện thoại ra để bên cạnh T và nói T “lấy tiền của tao để mua điện thoại mới xài”. Lúc này T tự tháo nhẫn, đồng hồ đang đeo trên tay và điện thoại đưa cho Ph nói với Ph trừ dần tiền T lấy của Ph. T để nhẫn và đồng hồ cạnh điện thoại. Ph rút dây thắt lưng của T ra gấp đôi thắt lưng lại rồi dùng tay trái (tay thuận) cầm vào phần dây đoạn gấp đôi đánh vào T. Ph đánh từ trên xuống dưới vào lưng T lúc này T đang ngồi xổm. Thấy Ph dùng dây thắt lưng đánh nên T dùng tay phải đưa lên đầu đỡ lại làm thắt lưng đánh trúng vào ngón tay áp út bàn tay phải (ngón đeo nhẫn) gây chảy máu. Thấy T bị chảy máu nên Ph xé áo của T bằng vết thương của T lại để cầm máu và không đánh T nữa.

Sau đó, Ph sợ để T ở căn phòng đó bị người khác phát hiện nên hỏi Đ1 ở huyện Đ, tỉnh Long An có chỗ nào không, Đ1 nói liên hệ T2 cu để đi Long An. Ph đặt xe ô tô Grab 04 chỗ rồi dẫn T xuống thang máy lên xe ô tô đi Long An.

Khoảng 10-11 giờ cùng ngày 10/6/2020, Ph đưa T đến một căn chòi của “T2 cu” (không rõ lai lịch) tại địa chỉ nhà không số, đường B6, K, ấp 5, xã Th, B, Long An. Do có mối quan hệ thân thiết với Nguyễn Công Nh, trước khi mượn súng của Nh, Ph đã nhiều lần kể cho Nh nghe việc T lấy tiền của Ph nên khi bắt được T, Ph gọi điện thoại cho Nh báo với Nh đã bắt được T và nói Nh xuống Long An xem mặt của T. Tại căn chòi có Ph, Đ1, T2 cu, 01 người đàn em của T2 cu và T. Lúc này, T nói cho Ph biết nhà của L ở địa chỉ đường Ng, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ph kiểm tra người của T thì phát hiện T có chiếc ví nên Ph lấy ví T ra thì thấy có 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Ph đưa ví lại cho T và nói còn nguyên đây. T nhận ví từ Ph rồi tự tay T lấy trong ví ra 1.600.000 đồng đưa Ph nói là để mua cơm, nước và thuốc hút. Ph không lấy tiền mà nói đàn em của T2 cu nhận tiền để đi mua cơm, nước, thuốc hút.

Ngoài ra, T tự nguyện đưa cho Ph một số đồ vật, tài sản cá nhân để cân trừ nợ cho Ph gồm 01 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại di động, 01 nhẫn vàng là tài sản của T để Ph trừ nợ dần.

Ph đến địa chỉ T nói ở trên để tìm người tên L nhưng không tìm được nên Ph quay lại căn chòi và chửi T là không tìm ra nhà L. Đ1 thấy vậy nên tức và dùng tay đánh hai cái vào gò má của T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Ph dẫn T ra xe ô tô, trên xe có Đ1, rồi chở T về Thành phố Hồ Chí Minh để chỉ đường tìm nhà L. Khi nhóm của Ph đi đến khu công nghiệp Tân Đô, huyện Đ, Long An thì Đ1 gọi điện thoại B đàn em đến dẫn đường tìm nhà nghỉ. Sau đó Ph thấy có 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) đi xe máy SH đến chỗ xe Ph để dẫn đường. Một lúc sau, nhóm của Nguyễn Công Nh gồm Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Lê Quang Tr đi xe ô tô xuống tới khu công nghiệp Tân Đô, lúc này Ph đã đưa T đến nhà nghỉ TĐ ở ấp 5, xã Đ1, huyện Đ, Long

An, Ph thuê một phòng rồi dẫn T vào phòng và cho T nằm ở phòng nghỉ đợi. Sau đó, do Ph quay về Thành phố Hồ Chí Minh tìm L nên Ph nói với Nh chở T về căn chòi ở B, Long An và nhờ Nh canh giữ T đợi Ph quay lại. Hai người đàn em của Đ1 đưa T lên xe Nh, Nh chở T về lại căn chòi đường B6, K, ấp 5, xã Th, B, Long An và canh giữ T cho đến khi Ph quay lại, lúc này khoảng 19 giờ ngày 10/6/2020. Sau đó, Đ1 đến căn chòi canh giữ T cho đến ngày 11/6/2020. Khoảng 20 giờ cùng ngày 11/6/2020, Ph chở T ra đường N2, địa phận Long An thả T ra.

Về khẩu súng quân dụng ký hiệu Norinco NP22 và 05 viên đạn Ph sử dụng khi bắt giữ Nguyễn Võ Ngọc T: Ph khai súng và đạn là của Nguyễn Công Nh, Ph mượn của Nguyễn Công Nh ngày 02/6/2020, khi Ph đến nhà Tr chơi và nói chuyện với Nh. Lúc này, Nh lấy khẩu súng ngắn đưa cho Ph xem và nói “hàng mới tuyển”, tức mới mua, khẩu súng được để trong hộp đựng giống hộp đựng đồ điện. Nh mở ra rồi đóng hộp lại. Do Ph muốn đi tìm T để đòi lại 186 triệu đồng tiền T lấy của Ph nên mượn súng của Nh phòng thân, vì Ph biết T thường đi chung với 05-06 người. Khi đưa cho Ph khẩu súng thì Nh căn dặn Ph đừng bắn lung tung, Nh lấy khẩu súng ra khỏi hộp đưa Ph rồi Ph lấy giấy báo và khăn vải cũ quấn lại rồi để vào cốp xe của Ph, việc này chỉ Ph và Nh biết. Sau đó, Ph chạy xe máy về nhà trọ tại tổ 8, xã V, B2, Thành phố Hồ Chí Minh rồi mang khẩu súng giấu vào sau lưng bồn cầu trên tầng 1, Ph không cho ai biết. Sau khi sử dụng khẩu súng để bắt giữ T, Ph đem súng và đạn giấu tại địa điểm trên.

Ngày 20/6/2020, khi bị bắt và khám xét, Ph đã tự nguyện giao nộp súng và đạn cho Cơ quan công an. Kết quả giám định: Khẩu súng ngắn là súng 7044 quân dụng Norinco NP22, số hiệu A098980 cỡ nòng 9mm, súng sử dụng để bắn với loại đạn cỡ 9x19mm và 05 (năm) viên đạn màu vàng đít đạn ký hiệu A USA 9MM LUGER là đạn quân dụng cỡ 9x19mm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công Nh khai không biết và không liên quan gì đến súng và đạn của Ph. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nh có liên quan đến khẩu súng và đạn nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bắt, giữ người trái pháp luật như đã nêu trên.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng Nguyễn Công Nh không thừa nhận.

Kết quả rút list các số thuê bao điện thoại và kết quả khai thác thông tin các điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Nh phù hợp với lời khai về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Căn cứ lời khai các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Nh và bị hại Nguyễn Võ Ngọc T, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu điều tra khác có đủ căn cứ kết luận:

- Nguyễn Văn Ph có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Nguyễn Công Nh có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

- Ngoài ra đối với Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Lê Quang Tr không biết T bị Ph bắt giữ và cũng không tham gia giúp Ph bắt, giữ T do đó không có cơ sở để xử lý về hành vi này; Đối với đối tượng tên Đ1, T2 cu và những người đàn em của T2 cu, đàn em của Đ1 không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Công Nh** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, Nguyễn Công Nh phải chịu mức hình phạt chung của hai tội là tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020.

2/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Võ Quốc H** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

3/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Đỗ Tuấn B** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

4/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Quang Tr** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm B thi hành án.

5/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Ph** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt,

Nguyễn Văn Ph phải chịu mức hình phạt chung của hai tội là tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 03/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn Ph có đơn kháng cáo kêu oan đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đi nhận quà giùm Nguyễn Công Nh, không biết bên trong có chứa chất ma túy.

Ngày 04/4/2022, bị cáo Võ Quốc H, Đỗ Quốc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lê Quang Tr có đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo chỉ chuyên giúp Nguyễn Công Nh 600.000.000 đồng; khi chuyên không biết là tiền gì nên không đồng phạm với bị cáo Nguyễn Công Nh về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 07/4/2022, bị cáo Nguyễn Công Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Giữ người trái pháp luật”; bị cáo Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Lê Quang Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Ph, Tr kháng cáo kêu oan không có cơ sở chấp nhận. Mặc dù tại phiên tòa các bị cáo Nh, H, B có thái độ thành khẩn khai báo; tuy nhiên các bị cáo thực hiện mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn; hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công Nh trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hỗ trợ cơ quan tiến hành tố tụng sớm giải quyết vụ án, hoàn cảnh gia đình khó khăn; cha mẹ bị cáo mất sớm nên bị cáo nghỉ học sớm để chăm lo kinh tế gia đình, dẫn đến trình độ học vấn của bị cáo thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong vụ án này bị cáo có tố cáo thêm đối tượng tên “Châu” là vợ của bị cáo Tr có hành vi mua

bán trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết mới nên đề nghị nếu cần thiết thì cần hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Quốc H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo còn có 02 con nhỏ phải chăm sóc; xin xem xét lại vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo chỉ là người vận chuyển, không tham gia hành vi mua bán. Nếu bị cáo biết hành vi của mình phải trả giá bằng sinh mạng thì bị cáo cũng không dám thực hiện. Bị cáo phạm tội một phần do trình độ nhận thức còn hạn chế. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo có cơ hội để nhìn thấy 02 con trưởng thành.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tuấn B trình bày: Xuyên suốt quá trình điều tra thể hiện hành vi của bị cáo rất rõ, bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò cảnh giới. Mặc dù bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò của bị cáo; bị cáo chỉ cảnh giới, không được Nh phân công giao ma túy cho ai, bán cho ai, thu tiền của ai... Bản thân bị cáo B không biết số lượng ma túy thực tế là bao nhiêu, giá trị ma túy là bao nhiêu nên không thể biết được hành vi của mình nằm trong khung hình phạt có mức án tử hình. Tiền công mà bị cáo được hưởng so với mức hình phạt mà bị cáo phải chịu là quá chênh lệch. Xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo; cho bị cáo được hưởng mức án Tù chung thân; mức án này đã đủ sức răn đe đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph trình bày: Về tội danh, Luật sư đồng ý với bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về định lượng; Luật sư không đồng ý với khối lượng ma túy bị truy tố 5.000g Methamphetamine vì trong lần chuyển hàng này bị cáo Ph xác định không biết hàng hóa Nh nhờ giao này là ma túy. Vì cả nể nên bị cáo Ph vô tình giúp sức cho bị cáo Nh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc về định lượng ma túy để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang Tr trình bày: Hồ sơ vụ án bị cáo thừa nhận có chuyển 600 triệu đồng do bị cáo Nh nhờ. Cơ quan điều tra cho rằng đây là tiền thanh toán mua hàng cho đối tượng tên A và bị cáo buộc phải biết việc các bị cáo khác bàn bạc việc mua bán ma túy là suy đoán theo hướng bất lợi cho bị cáo. Bị cáo chỉ mang tiền đến cho trung gian để chuyển, bên trung gian sẽ liên hệ với người nhận để nhận, do đó không có cơ sở xác định bị cáo giao tiền cho người ở Campuchia và bị cáo biết đó là tiền do mua bán ma túy mà có. Trong suốt quá trình điều tra đến nay, bị cáo cũng chưa từng khai biết việc mua bán ma túy, cũng như biết số tiền bị cáo chuyển giúp là tiền mua bán ma túy. Bị cáo kháng cáo kêu oan là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi khách quan như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1.1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Công Nh qua Campuchia chơi và quen biết với một người tên A (A1). A đặt vấn đề thuê Nh vận chuyển ma túy từ huyện H, tỉnh Đồng Tháp lên Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người mua của A. Nh đồng ý đề nghị của A và thuê Đỗ Tuấn B, Võ Quốc H, Nguyễn Văn Ph vận chuyển ma túy giúp Nh; thuê Lê Quang Tr thực hiện việc giao nhận, thanh toán tiền mua bán ma túy.

Ngày 26/5/2020, sau khi nhận được chỉ đạo của A, Nh thuê Võ Quốc H, Nguyễn Văn Ph đi H, Đồng Tháp nhận ma túy về cho Nh. Các bị cáo tập trung tại nhà của Tr, Nh đưa cho Ph 15 triệu đồng để trả tiền thuê xe và ăn uống; Nh nói Tr đưa cho H 03 triệu đồng chi phí đi đường. Khoảng 03h sáng ngày 27/5/2020, Ph nhận túi xách bên trong có chứa chất ma túy; sau đó cùng H vận chuyển về giao lại cho người mua tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Các bị cáo xác định khối lượng ma túy được vận chuyển trong ngày 26-27/5/2022 là 05kg ma túy đá (5.000gam Methamphetamine).

Ngày 13/6/2020, Nh thuê Đỗ Tuấn B, Võ Quốc H đi nhận ma túy tại huyện H, tỉnh Đồng Tháp với cách thức như trên. Sau khi kiểm tra số lượng đã nhận là 08kg ma túy đá; Nh phân chia ra và bán như sau: (1) Nh lấy khoảng 300gam ra trộn thêm với hóa chất khác để bán nhưng chưa tiêu thụ được thì bị lực lượng chức năng khám xét, thu giữ; qua giám định xác định được khối lượng ma túy là 290,37 gam Methamphetamine. (2) 8.000,90 gam Methamphetamine, 4,50 gam hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và 4,19 gam MDMA ngày 18/6/2020 Nh B H mang về nhà H tại C, Long An để tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra thu giữ. (3) Ngày 19/6/2020, bán cho Nguyễn Minh Đ 200g Methamphetamine. (4) Ngoài ra, Nh để lại bàn tại nhà Tr 0,8164gam Methamphetamine và 3,4612 gam MDMA để bán lẻ thì bị cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 19/6/2020, Nh tiếp tục thuê H và B đi H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang; thu giữ 30 túi nylon ma túy có khối lượng 29.903,68 gam loại

Methamphetamine; 04 túi ma túy khối lượng 2.041,5 gam, loại MDMA; 06 túi ma túy, khối lượng 3.195,82 gam loại hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, 15 túi nylon ma túy, khối lượng 14.916,27 gam, loại Ketamine.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Ph được người phụ nữ tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển giúp ma túy, cất giấu để khi Th có người mua thì sẽ liên hệ Ph để được giao ma túy. Sau khi nhận ma túy giúp Th, Ph mang về nhà trọ thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ khối lượng ma túy qua giám định là 251,5 gam, loại Methamphetamine; 132,59 gam loại hỗn hợp Methamphetamine và MDMA.

Như vậy, với hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Công Nh phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép có tổng khối lượng là: 63.561,53 gam ma túy ở thể rắn (gồm có: khối lượng 5.000 gam Methamphetamine mua bán vào ngày 27/5/2020; khối lượng 290,37 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà Nh, khối lượng 8.000,9 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà H, khối lượng 200 gam Methamphetamine bán cho Đ, khối lượng 0,81 gam Methamphetamine thu tại nhà Tr, khối lượng 4,5 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, khối lượng 4,199 gam MDMA thu giữ tại nhà H, khối lượng 3,461 gam MDMA thu giữ tại nhà Tr; khối lượng 29.903,68 gam Methamphetamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 2.041,5 gam MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 3.195,82 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 14.916,27 gam Ketamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020).

- Bị cáo Võ Quốc H phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép có tổng khối lượng là: 63.561,52579 gam ma túy ở thể rắn (gồm có: khối lượng 5.000 gam Methamphetamine mua bán vào ngày 27/5/2020; khối lượng 290,37 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà Nh, khối lượng 8.000,9 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà H, khối lượng 200 gam Methamphetamine bán cho Đ, khối lượng 0,81 gam Methamphetamine thu tại nhà Tr, khối lượng 4,5 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, khối lượng 4,199 gam MDMA thu giữ tại nhà H, khối lượng 3,461 gam MDMA thu giữ tại nhà Tr; khối lượng 29.903,68 gam Methamphetamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 2.041,5 gam MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 3.195,82 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 14.916,27 gam Ketamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020)

- Bị cáo Đỗ Tuấn B phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép có tổng khối lượng là: 58.561,52579g ma túy ở thể rắn (gồm có: khối lượng 290,37 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà Nh, khối lượng 8.000,9 gam Methamphetamine thu giữ tại nhà H, khối lượng 200 gam

Methamphetamine bán cho Đ, khối lượng 0,81 gam Methamphetamine thu tại nhà Tr, khối lượng 4,5 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA, khối lượng 4,199 gam MDMA thu giữ tại nhà H, khối lượng 3,461 gam MDMA thu giữ tại nhà Tr; khối lượng 29.903,68 gam Methamphetamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 2.041,5 gam MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 3.195,82 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020, khối lượng 14.916,27 gam Ketamine bắt quả tang H và B vào ngày 20/6/2020).

- Đối với Nguyễn Văn Ph phải chịu trách nhiệm với hành vi mua bán trái phép có tổng khối lượng là: 5.384,09 gam ma túy ở thể rắn (bao gồm: khối lượng 5.000 gam Methamphetamine mua bán vào ngày 27/5/2020; khối lượng 251,5 gam Methamphetamine và khối lượng 132,59 gam hỗn hợp Methamphetamine và MDMA bắt quả tang ngày 20/6/2020).

- Đối với Lê Quang Tr phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép có tổng khối lượng là: 5.004,2776 gam ma túy ở thể rắn, bao gồm: khối lượng 5.000 gam Methamphetamine mua bán vào ngày 27/5/2020; khối lượng 0,81 gam Methamphetamine thu tại nhà Tr và khối lượng 3,461 gam MDMA thu giữ tại nhà Tr.

[2.1.2] Về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng:

Do Nguyễn Võ Ngọc T không chuyển trả số tiền 186.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Ph nên khoảng 03 giờ sáng ngày 10/6/2020, khi được bạn báo T đang ở quán Karaoke Pandona, đường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ph rủ bạn tên Đ1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi tìm T; khi đi Ph có mang theo cây súng ngắn quân dụng Norinco NP22 kèm 05 viên đạn. Khi gặp T, Ph rút súng đe dọa và yêu cầu T đi ra ngoài; sau đó Ph và Đ1 đưa T về nhà trọ của Ph, rồi chuyển T đến căn chòi ở huyện B, Long An. Mục đích giữ T để buộc T trả lại số tiền 186.000.000 đồng. Nguyễn Võ Ngọc T nói cho Ph biết số tiền trên đã đưa cho 01 người tên L tại Thành phố Hồ Chí Minh và cho Ph địa chỉ để Ph tìm L lấy lại tiền. Trong quá trình Ph quay lại Thành phố Hồ Chí Minh tìm người tên L thì Ph có gọi điện rủ Nh xuống xem mặt T và nhờ Nh canh giữ T cho đến khi Ph quay lại. Đến 20 giờ ngày 11/6/2020 thì Ph thả Nguyễn Võ Ngọc T ra.

[2.1.3] Với những hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Giữ người trái pháp luật” theo điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Lê Quang Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 4 Điều 251, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn Ph và Lê Quang Tr:

[2.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph:

Bị cáo kháng cáo kêu oan đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với lý do bị cáo chỉ nhận hàng hóa giùm cho Nguyễn Công Nh, không biết bên trong có chứa chất ma túy.

Xét thấy, tại bản tự khai ngày 21/6/2020 (BL1549-1550), bị cáo Ph trình bày: *“Chiều ngày 26/5/2020, Nh gọi điện cho tôi.... Nh kêu tôi đi lấy đồ cho Nh ở H, đồng Tháp. Tôi hiểu là Nh kêu tôi đi lấy ma túy..”*; tại biên bản ghi lời khai ngày 16/7/2020 (BL1551-1552), bản tự khai ngày 22/12/2020 (1554-1555), bị cáo Ph cũng trình bày tương tự, xác định biết việc Nh nhờ đi lấy ma túy ở H vào ngày 26/5/2020; đồng thời trình bày rõ diễn biến của việc giao nhận ma túy tại Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/8/2020 (BL1513-1514), có Luật sư Đoàn Trọng Ngh bào chữa cho bị cáo Ph tham gia, bị cáo khai nhận như sau: *“Vào khoảng 16 giờ ngày 26/5/2020, anh Nh gọi điện cho tôi sang nhà Tr để đi H, Đồng Tháp lấy “đồ”, tức ma túy.... Khi đến cây xăng ở H, Đồng Tháp thì tôi gọi điện báo cho Nh biết, anh Nh kêu tôi đến chỗ gần cây cầu đá có bãi đất trống sát bờ sông dừng xe ở đó đợi lấy ma túy....anh Nh kêu tôi về cầu vượt Q, quận 12 đợi giao ma túy...”*.

Lời khai của bị cáo Ph phù hợp với lời khai của bị cáo Nh, H, Tr trong quá trình điều tra về diễn biến sự việc ngày 26 và 27/5/2020. Ph được Nh thuê đi cùng H xuống huyện H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy, sau đó vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi ngờ có người theo dõi nên bị cáo Ph không giao ma túy cho đối tượng tên B1 tại cầu vượt Q, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh như đã hẹn; mà tiếp tục chuyển về Đ, Long An để cất giấu và đề nghị đối tượng tên B1 xuống Đ, Long An để nhận. Bị cáo Ph thực hiện hành vi vận chuyển hàng hóa giao nhận một cách lén lút nhưng cho rằng chỉ giao nhận hàng hóa thông thường, không biết bên trong là ma túy là không có cơ sở chấp nhận. Quá trình giao nhận sau đó, các bị cáo còn phát sinh vấn đề giao nhận thiếu hàng; phải liên lạc với đối tượng tên A để xác nhận lại chính xác khối lượng hàng hóa. Kết quả trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của các bị cáo phù hợp với diễn biến sự việc mà các bị cáo đã khai nhận.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên, có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn Ph đồng phạm với bị cáo Nguyễn Công Nh trong việc mua bán 5.000 gam Methamphetamine vào ngày 27/5/2020 là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2.2.2] Đối với bị cáo Lê Quang Tr:

Bị cáo kháng cáo kêu oan vì cho rằng bị cáo chỉ giao nhận tiền giúp Nguyễn Công Nh, không biết việc Nh mua bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, tại Đơn tự thú (BL 1653) do chính bị cáo bị cáo Lê Quang Tr viết có nội dung như sau: *“...nên tôi đã đồng ý giúp anh Nh đi lấy tiền ma túy của anh*

Minh L và anh H...khoảng tháng 2/2020 thì anh Nh có đến nhà tôi chơi và đã năn nỉ tôi giúp anh Nh đi lấy tiền nữa nhưng tôi đã từ chối thì anh Nh nói tôi chỉ lấy tiền thôi không có gì đâu. Vì tình cảm anh em ngoài xã hội nên tôi đã mềm lòng và đồng ý đi lấy tiền cho anh Nh... ”; tại Bản tự khai ngày 20/6/2020 (BL1654-1655), bị cáo Tr khai: “Từ tháng 3/2020 đến nay tôi đã đi chuyển tiền A ấy được 6 lần... Khoảng thời gian là sáu lần đầu tiên gửi tiền cuối tháng 3 đầu tháng 4, tôi biết A Nh bán ma túy là do tôi thấy A Nh để mấy viên thuốc lắc trong phòng tôi ở”. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/8/2020 (BL1613-1614) có Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo tham gia, bị cáo khai nhận như sau: “Khoảng tháng 2/2020 anh Nh nói tôi đi nhận tiền mua bán ma túy cho Nh, rồi đưa lại cho Nh. Ngoài ra anh Nh còn kêu tôi đưa số tài khoản ngân hàng Vietcombank của tôi để khách của anh Nh gửi tiền, sau đó tôi rút ra đưa cho anh Nh lại”, “....Vài ngày sau, khoảng đầu tháng 6/2020, anh Nh qua nhà tôi đưa cho tôi cọc tiền 600 triệu đồng kêu tôi gửi qua Campuchia cho A....”, “Do tôi nghe anh Nh nói chuyện điện thoại chuyển này mua 05 kg ma túy đá nên tôi biết”.

Lời tường trình và lời khai trên của bị cáo Tr phù hợp với các biên bản ghi lời khai khác của chính bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B; đều thống nhất xác định: Vào ngày 26/5/2020, tại nhà của bị cáo Lê Văn Tr, Nguyễn Công Nh đã tổ chức triển khai cho bị cáo B, H, Ph đi huyện H, tỉnh Đồng Tháp để nhận ma túy với khối lượng 05 kg ma túy đá; Tr là người được Nh giao thuê xe để đi Đồng Tháp nhận ma túy; đưa tiền cho H làm chi phí đi lại; khi nhận được tiền thanh toán của đối tượng tên B1 thì bị cáo giúp Nh chuyển 600.000.000 đồng cho A thông qua cửa hàng bán nước yến; khi bị cáo Nh nghi ngờ bị cáo Ph nhận thiếu ma túy thì bị cáo Tr là người cầm điện thoại số 0704912156 đến gặp Ph để Ph liên lạc trực tiếp với A và chứng kiến việc Ph và A xác nhận lại khối lượng ma túy đã nhận.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên, có đủ cơ sở xác định bị cáo Tr biết rõ việc mua bán ma túy của bị cáo Nh và giúp sức cho bị cáo Nh trong việc mua bán trái phép chất ma túy như cấp sơ thẩm đã xét xử.

[2.2.3] Vì vậy, kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lê Văn Tr không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr về hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác. Đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và tàng trữ vũ khí quân dụng đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, gây mất trật tự an toàn xã

hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mặc dù các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo về hành vi khách quan của mình, có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, các bị cáo thực hiện việc mua bán khối lượng ma túy đặc biệt lớn như đã được phân tích tại mục [2.1.1]. Các bị cáo Nh, H, B, Ph, Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “phạm tội có tổ chức”; bị cáo Nh đã có tiền án về tội “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Nh, H, B, Ph đều thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có thiếu sót.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là tương xứng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn ra ngày một phức tạp.

Đối với hành vi giữ người trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Công Nh; hành vi bắt giữ người trái pháp luật và tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Nguyễn Văn Ph thấy rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đều nằm trong khung hình phạt quy định, không nặng nên không có sở xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.4] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Công Nh khai việc mua bán ma túy còn có sự tham gia của đối tượng tên Ch là vợ của bị cáo Tr; sự việc này có bị cáo H và bị cáo B biết. Tuy nhiên, bị cáo B và H khai không biết việc đối tượng tên Ch có tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay không có tài liệu, chứng cứ chứng minh có sự tham gia của đối tượng tên Ch. Vì vậy, yêu cầu của bị cáo Nh và người bào chữa cho bị cáo về việc hủy án sơ thẩm để làm rõ vai trò của đối tượng tên Ch là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Giữ người trái pháp luật”; bị cáo Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Lê Quang Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

1/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h, g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Công Nh** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt, Nguyễn Công Nh phải chịu mức hình phạt chung của hai tội là Tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020.

2/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Võ Quốc H** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

3/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Đỗ Tuấn B** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

4/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Quang Tr** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm B thi hành án.

5/. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h, g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm

2017;

Xử phạt: **Nguyễn Văn Ph** Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái pháp vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, Nguyễn Văn Ph phải chịu mức hình phạt chung của ba tội là Tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020.

6/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7/. Các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

8/. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr để đảm B thi hành án.

9/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

10/. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Nguyễn Công Nh, Võ Quốc H, Đỗ Tuấn B, Nguyễn Văn Ph, Lê Quang Tr được quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (6);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (6);
- Lưu VP(3), HS(2).23b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng